SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚ THỌ HÒA;
Thời gian ký: 2026-11-17T16:10:55+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚ THỌ HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10389/QĐ-UBND	*Phú Thọ Hòa, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Cụm hẻm: 12 (12/4), 38 (38/9), 92 (92/6, 92/8), 128 (128/4); Hẻm 186, 260, 264, 282 Nguyễn Sơn; Hẻm 22 (22/6), 32 (32/29) Lê Cảnh Tuân; Hẻm 76/28, 76/28/8, 76/55/7 Lê Văn Phan; Hẻm 107 Lê Lư và hẻm 129 Lê Lư; Hẻm 156, 192, 192/34, 192/52, 192/64/11, 114/59, 456, 476 Phú Thọ Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚ THỌ HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QHI5;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3321/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Công văn số 3732/UBND-DA ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về danh mục dự án và dự kiến mức vốn hỗ trợ cho các xã, phường, đặc khu trong dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Công văn số 1017/UBND-DA ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về danh mục dự án và dự kiến mức vốn hỗ trợ cho các xã, phường, đặc khu trong dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1472/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ Hòa về chủ trương đầu tư dự án Cụm hẻm: 12 (12/4), 38 (38/9), 92 (92/6, 92/8), 128 (128/4); Hẻm 186, 260, 264, 282 Nguyễn Sơn; Hẻm 22 (22/6), 32 (32/29) Lê Cảnh Tuân; Hẻm 76/28, 76/28/8, 76/55/7 Lê Văn Phan; Hẻm 107 Lê Lư và Hẻm 129 Lê Lư; Hẻm 156, 192, 192/34, 192/52, 192/64/11, 114/59, 456, 476 Phú Thọ Hòa;

Căn cứ Quyết định số 3781/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 4755/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương giữa các cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch vốn (bao gồm điều chỉnh nội bộ) - đợt 5;

Căn cứ Quyết định số 2167/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ Hoà về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Thành phố cho ngân sách phường (đợt 3);

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số 122/HT ngày 12 tháng 11 năm 2026 của Phòng Hạ tầng phường Phú Thọ Hòa;

Theo đề nghị của Phòng Hạ tầng phường tại Tờ trình số 123/TTr-HT ngày 12 tháng 11 năm 2026 về việc phê duyệt dự án Cụm hẻm: 12 (12/4), 38 (38/9), 92 (92/6, 92/8), 128 (128/4); Hẻm 186, 260, 264, 282 Nguyễn Sơn; Hẻm 22 (22/6), 32 (32/29) Lê Cảnh Tuân; Hẻm 76/28, 76/28/8, 76/55/7 Lê Văn Phan; Hẻm 107 Lê Lư và hẻm 129 Lê Lư; Hẻm 156, 192, 192/34, 192/52, 192/64/11, 114/59, 456, 476 Phú Thọ Hòa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Cụm hẻm: 12 (12/4), 38 (38/9), 92 (92/6, 92/8), 128 (128/4); Hẻm 186, 260, 264, 282 Nguyễn Sơn; Hẻm 22 (22/6), 32 (32/29) Lê Cảnh Tuân; Hẻm 76/28, 76/28/8, 76/55/7 Lê Văn Phan; Hẻm 107 Lê Lư và hẻm 129 Lê Lư; Hẻm 156, 192, 192/34, 192/52, 192/64/11, 114/59, 456, 476 Phú Thọ Hòa với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Cụm hẻm: 12 (12/4), 38 (38/9), 92 (92/6, 92/8), 128 (128/4); Hẻm 186, 260, 264, 282 Nguyễn Sơn; Hẻm 22 (22/6), 32 (32/29) Lê Cảnh Tuân; Hẻm 76/28, 76/28/8, 76/55/7 Lê Văn Phan; Hẻm 107 Lê Lư và hẻm 129 Lê Lư; Hẻm 156, 192, 192/34, 192/52, 192/64/11, 114/59, 456, 476 Phú Thọ Hòa.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: nhóm C.

- Loại công trình: Công trình giao thông - đường trong đô thị.

- Cấp công trình: IV.

- Thời hạn sử dụng của công trình: 15 năm.

3. Mã định danh: Không có.

4. Địa điểm xây dựng: phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ Hòa.

6. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Thọ Hòa.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần xây dựng Đăng Hà.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310337405 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23 tháng 9 năm 2010, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 13 tháng 7 năm 2026; Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HCM-00036715 do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 3 năm 2020, có giá trị đến ngày 02 tháng 3 năm 2030.

8. Mục tiêu: Đầu tư sửa chữa, nâng cấp mặt đường, làm mới hệ thống thoát nước góp phần thực hiện hoàn chỉnh quy hoạch mạng lưới giao thông và công trình

hạ tầng của khu vực để thúc đẩy quá trình phát triển tiềm năng kinh tế, văn hóa trong khu vực dự án, tạo mỹ quan đô thị và bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1. Quy mô xây dựng:

Dự án Cụm hẻm: 12 (12/4), 38 (38/9), 92 (92/6, 92/8), 128 (128/4); Hẻm 186, 260, 264, 282 Nguyễn Sơn; Hẻm 22 (22/6), 32 (32/29) Lê Cảnh Tuân; Hẻm 76/28, 76/28/8, 76/55/7 Lê Văn Phan; Hẻm 107 Lê Lư và hẻm 129 Lê Lư; Hẻm 156, 192, 192/34, 192/52 , 192/64/11, 114/59, 456, 476 Phú Thọ Hòa, có tổng chiều dài khoảng 2148,01m. Chỉ giới xây dựng theo bề rộng hiện trạng. Gồm các nhánh hẻm sau:

a) Nhánh 1: Hẻm 12 Nguyễn Sơn giới hạn từ đường Nguyễn Sơn đến hẻm 79 Phú Thọ Hòa.

- Chiều dài tuyến khoảng 64,26m.

- Chiều rộng từ 4,3m - 5,7m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø600 và hầm ga.

b) Nhánh 2: Hẻm 12/4 Nguyễn Sơn giới hạn từ hẻm 12 Nguyễn Sơn đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 45,88m.

- Chiều rộng từ 3,5m - 7,1m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø600 và hầm ga.

c) Nhánh 3: Hẻm 38 Nguyễn Sơn giới hạn từ đường Nguyễn Sơn đến hẻm 79/18 Phú Thọ Hòa.

- Chiều dài tuyến khoảng 136,01m.

- Chiều rộng từ 5,1m - 15,3m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø600 và hầm ga.

d) Nhánh 4: Hẻm 38/9 Nguyễn Sơn giới hạn từ hẻm 38 Nguyễn Sơn đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 32,92m.

- Chiều rộng từ 2,0m - 3,4m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

e) Nhánh 5: Hẻm 92 Nguyễn Sơn giới hạn từ đường Nguyễn Sơn đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 206,53m.

- Chiều rộng từ 3,0m - 5,4m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 - Ø600 và hầm ga.

f) Nhánh 6: Hẻm 92/1A Nguyễn Sơn giới hạn từ hẻm 92 Nguyễn Sơn đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 54,13m.

- Chiều rộng từ 3,4m - 4,5m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

g) Nhánh 7: Hẻm 92/1 Nguyễn Sơn giới hạn từ hẻm 92 Nguyễn Sơn đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 76,75m.

- Chiều rộng từ 3,1m - 4,5m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

h) Nhánh 8: Hẻm 92/3 Nguyễn Sơn giới hạn từ hẻm 92 Nguyễn Sơn đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 121,15m.

- Chiều rộng từ 4,0m - 5,1m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

i) Nhánh 9: Hẻm 92/6 Nguyễn Sơn giới hạn từ hẻm 92 Nguyễn Sơn đến hẻm 92/8 Nguyễn Sơn.

- Chiều dài tuyến khoảng 73,44m.

- Chiều rộng từ 2,8m - 3,1m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

j) Nhánh 10: Hẻm 92/8 Nguyễn Sơn giới hạn từ hẻm 92 Nguyễn Sơn đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 57,52m.

- Chiều rộng từ 2,6m - 7,0m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

k) Nhánh 11: Hẻm 128 Nguyễn Sơn giới hạn từ đường Nguyễn Sơn đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 117,64m.

- Chiều rộng từ 1,8m - 8,5m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø600 và hầm ga.

l) Nhánh 12: Hẻm 128/3 Nguyễn Sơn giới hạn từ hẻm 128 Nguyễn Sơn đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 71,03m.

- Chiều rộng từ 3,9m - 5,8m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

m) Nhánh 13: Hẻm 128/4 Nguyễn Sơn giới hạn từ hẻm 128 Nguyễn Sơn đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 118,42m.

- Chiều rộng từ 2,3m - 5,8m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

• Nhánh 13-1: Hẻm 128/4/31 Nguyễn Sơn N1 giới hạn từ hẻm 128/4 Nguyễn Sơn đến nhà số 128/4/31/5 Nguyễn Sơn.

- Chiều dài tuyến khoảng 14,81m.

- Chiều rộng từ 1,6m - 1,9m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

• Nhánh 13-2: Hẻm 128/4/31 Nguyễn Sơn N2 giới hạn từ nhà số 128/4/31/1 Nguyễn Sơn đến nhà số 128/4/31/19 Nguyễn Sơn.

- Chiều dài tuyến khoảng 33,15m.

- Chiều rộng từ 1,9m - 2,0m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

n) Nhánh 14: Hẻm 186 Nguyễn Sơn giới hạn từ đường Nguyễn Sơn đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 193,81m.

- Chiều rộng từ 1,7m - 5,0m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

o) Nhánh 15: Hẻm 260 Nguyễn Sơn giới hạn từ đường Nguyễn Sơn đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 148,92m.

- Chiều rộng từ 4,9m - 8,8m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø600 và hầm ga.

p) Nhánh 16: Hẻm 264 Nguyễn Sơn giới hạn từ đường Nguyễn Sơn đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 64,23m.

- Chiều rộng từ 6,2m - 8,6m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø600 và hầm ga.

q) Nhánh 17: Hẻm 282 Nguyễn Sơn giới hạn từ đường Nguyễn Sơn đến hẻm 264 Nguyễn Sơn.

- Chiều dài tuyến khoảng 74,80m.

- Chiều rộng từ 2,9m - 5,3m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø600 và hầm ga.

r) Nhánh 18: Hẻm 22 Lê Cảnh Tuân giới hạn từ đường Lê Cảnh Tuân đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 86,69m.

- Chiều rộng từ 2,3m - 4,1m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

s) Nhánh 19: Hẻm 22/6 Lê Cảnh Tuân giới hạn từ hẻm 22 Lê Cảnh Tuân đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 27,53m.

- Chiều rộng từ 0,9m - 2,7m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

t) Nhánh 20: Hẻm 32 Lê Cảnh Tuân giới hạn từ đường Lê Cảnh Tuân đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 159,56m.

- Chiều rộng từ 2,9m - 5,0m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

u) Nhánh 21: Hẻm 32/29 Lê Cảnh Tuân giới hạn từ hẻm 32 Lê Cảnh Tuân đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 17,16m.

- Chiều rộng từ 3,2m - 3,8m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

v) Nhánh 22: Hẻm 76/28 Lê Văn Phan giới hạn từ hẻm 76 Lê Văn Phan đến hẻm 53 Vườn Lài.

- Chiều dài tuyến khoảng 66,42m.

- Chiều rộng từ 5,2m - 5,7m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø600 và hầm ga.

w) Nhánh 23: Hẻm 76/28/8 Lê Văn Phan giới hạn từ hẻm 76/28 Lê Văn Phan đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 26,73m.

- Chiều rộng trung bình khoảng 5,7m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa rộng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø600 và hầm ga.

x) Nhánh 24: Hẻm 76/55/7 Lê Văn Phan giới hạn từ hẻm 76/55 Lê Văn Phan đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 47,06m.

- Chiều rộng từ 3,8m - 4,4m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

y) Nhánh 25: Hẻm 107 Lê Lư giới hạn từ đường Lê Lư đến đường Lê Lăng.

- Chiều dài tuyến khoảng 46,40m.

- Chiều rộng từ 1,6m - 2,5m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

z) Nhánh 26: Hẻm 107/6 Lê Lư giới hạn từ hẻm 107 Lê Lư đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 28,09m.

- Chiều rộng từ 1,6m - 3,2m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

aa) Nhánh 27: Hẻm 129 Lê Lư giới hạn từ đường Lê Lư đến đường Nguyễn Sơn.

- Chiều dài tuyến khoảng 85,50m.

- Chiều rộng từ 5,3m - 6,8m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø600 và hầm ga.

bb) Nhánh 28: Hẻm 156 – đoạn 1 Phú Thọ Hòa giới hạn từ đường Phú Thọ Hòa đến hết nhà 156/36 Phú Thọ Hòa.

- Chiều dài tuyến khoảng 114,43m.

- Chiều rộng từ 3,2m - 3,8m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

cc) Nhánh 29: Hẻm 156 – đoạn 2 Phú Thọ Hòa giới hạn từ nhà số 156/44 Phú Thọ Hòa đến Cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 141,49m.

- Chiều rộng từ 2,5m - 4,0m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

• Nhánh 29-1: Hẻm 156/76 Phú Thọ Hòa giới hạn từ hẻm 156 Phú Thọ Hòa đến nhà số 156/76/4 Phú Thọ Hòa.

- Chiều dài tuyến khoảng 18,11m.

- Chiều rộng từ 2,0m - 2,2m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

• Nhánh 29-2: Hẻm 156/90 Phú Thọ Hòa giới hạn từ hẻm 156 Phú Thọ Hòa đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 11,32m.

- Chiều rộng từ 2,3m - 2,5m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

• Nhánh 29-3: Hẻm 156/61 Phú Thọ Hòa giới hạn từ số nhà 156/61 Phú Thọ Hòa đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 16,98m.

- Chiều rộng từ 2,0m - 2,2m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

dd) Nhánh 30: Hẻm 156/26 Phú Thọ Hòa giới hạn từ hẻm 156 Phú Thọ Hòa đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 32,34m.

- Chiều rộng từ 1,9m - 3,1m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

ee) Nhánh 31: Hẻm 192 Phú Thọ Hòa giới hạn từ đường Phú Thọ Hòa đến hẻm 192/64 Phú Thọ Hòa.

- Chiều dài tuyến khoảng 195,58m.

- Chiều rộng từ 6,3m - 9,7m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø600 và hầm ga.

ff) Nhánh 32: Hẻm 192/24 Phú Thọ Hòa giới hạn từ hẻm 192 Phú Thọ Hòa đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 23,56m.

- Chiều rộng từ 1,9m - 2,0m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

gg) Nhánh 33: Hẻm 192/34 Phú Thọ Hòa giới hạn từ hẻm 192 Phú Thọ Hòa đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 37,79m.

- Chiều rộng từ 4,1m - 4,6m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

hh) Nhánh 34: Hẻm 192/52 Phú Thọ Hòa giới hạn từ hẻm 192 Phú Thọ Hòa đến đường Phan Thị Hành.

- Chiều dài tuyến khoảng 86,84m.

- Chiều rộng từ 3,3m - 5,3m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

ii) Nhánh 35: Hẻm 192/52/18 Phú Thọ Hòa giới hạn từ hẻm 192/52 Phú Thọ Hòa đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 25,73m.

- Chiều rộng từ 3,8m - 3,9m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

jj) Nhánh 36: Hẻm 192/64/11 Phú Thọ Hòa giới hạn từ hẻm 192/64 Phú Thọ Hòa đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 32,22m.

- Chiều rộng từ 2,0m - 3,6m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

kk) Nhánh 37: Hẻm 114/59 Phú Thọ Hòa giới hạn từ hẻm 114 Phú Thọ Hòa đến đường Lê Văn Phan.

- Chiều dài tuyến khoảng 50,32m.

- Chiều rộng từ 1,5m - 2,3m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

ll) Nhánh 38: Hẻm 456 Phú Thọ Hòa giới hạn từ đường Phú Thọ Hòa đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 77,18m.

- Chiều rộng từ 1,6m - 4,6m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

mm) Nhánh 39: Hẻm 476 Phú Thọ Hòa giới hạn từ đường Phú Thọ Hòa đến cuối hẻm.

- Chiều dài tuyến khoảng 44,62m.

- Chiều rộng từ 2,1m - 2,6m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

4.2. Kết cấu áo đường

- Kết cấu áo đường ngoài phạm vi phui đào cống (Áp dụng cho các hẻm bê tông nhựa):

- Bê tông nhựa nóng C12.5 mặt đường dày 7cm, độ chặt K≥0.98.
- Tưới nhũ tương thấm bám CSS-1H, tiêu chuẩn 1.0kg/m².
- Cấp phối đá dăm loại 1 lớp móng trên dày 15cm, độ chặt K≥0.98.
- Cấp phối đá dăm loại 1 lớp móng dưới dày 25cm, độ chặt K≥0.98.
- Nền đào, độ chặt K≥0.98.
- Mặt hoàn thiện: Eyc ≥ 120MPa.

- Kết cấu áo đường phạm vi phui đào cống (Áp dụng cho các hẻm bê tông nhựa):

- Bê tông nhựa nóng C12.5 mặt đường dày 7cm, độ chặt K≥0.98.
- Tưới nhũ tương thấm bám CSS-1H, tiêu chuẩn 1.0kg/m².
- Cấp phối đá dăm loại 1 lớp móng trên dày 15cm, độ chặt K≥0.98.
- Cấp phối đá dăm loại 1 lớp móng dưới dày 25cm, độ chặt K≥0.98.
- Vải địa kỹ thuật ngăn cách, R_2 ≥ 12KN/m.
- Cát đắp đầm chặt dày 30cm, độ chặt K≥0.98.
- Cát đắp đầm chặt, độ chặt K≥0.95.
- Mặt hoàn thiện: Eyc ≥ 120MPa.

- Kết cấu áo đường tái lập phạm vi phui đào cống đến cao độ hiện trạng (Áp dụng tái lập trên đường Nguyễn Sơn, đường Phú Thọ Hoà, các hẻm nhựa đào đấu nối):

- Bê tông nhựa nóng C12.5 mặt đường dày 7cm, độ chặt K≥0.98.
- Tưới nhũ tương thấm bám CSS-1H, tiêu chuẩn 1.0kg/m².
- Cấp phối đá dăm loại 1 lớp móng trên dày 15cm, độ chặt K≥0.98.
- Cấp phối đá dăm loại 1 lớp móng dưới dày 25cm, độ chặt K≥0.98.
- Vải địa kỹ thuật ngăn cách, R_2 ≥ 12KN/m.
- Cát đắp đầm chặt dày 30cm, độ chặt K≥0.98.
- Cát đắp đầm chặt, độ chặt K≥0.95.

- Kết cấu áo đường bê tông xi măng (Áp dụng cho các hẻm bê tông xi măng):

- Bê tông xi măng đá 1x2 M300 mặt đường dày 14cm.
- Trải lớp giấy dầu ngăn cách.
- Cấp phối đá dăm loại 1 dày 30cm, độ chặt K ≥ 0,98.
- Nền đường sau khi đào, lu cán đầm chặt, K ≥ 0,95.

- Thiết kế vỉa hè, bó vỉa:

+ Xây dựng vỉa hè tái lập:

- Bê tông xi măng đá 1x2 M200 vỉa hè dày 8cm
- Cấp phối đá dăm loại 1 dày 10cm, độ chặt K ≥ 0,95.
- Nền hiện hữu độ chặt, K ≥ 0,90.

+ Xây dựng bó vỉa loại loại 2 M300 rộng 0,35m :

- Bê tông xi măng đá 1x2 M300 bó vỉa,
- Bê tông xi măng đá 1x2 150 M150.
- Cấp phối đá dăm loại 1 dày 20cm.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- QCVN 07-2:2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật - công trình thoát nước.

- QCVN 07-4:2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật - công trình giao thông đô thị.

- QCVN 41:2024/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

- TCVN 5573:2025: Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu khối xây.

- TCVN 4054:2005: Tiêu chuẩn thiết kế đường ôtô.

- TCVN 9113:2012: Tiêu chuẩn ống bê tông cốt thép thoát nước.

- TCVN 5574:2018: Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.

- TCVN 5575:2024: Tiêu chuẩn thiết kế Kết cấu thép.

- TCVN 13592:2022: Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 7957:2023: Tiêu chuẩn Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Yêu cầu thiết kế.

- TCCS 31:2020/TCĐBVN: Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát.

- TCCS 38:2022/TCĐBVN: Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế.

- Quyết định số 1762/QĐ-SGTVT ngày 18 tháng 6 năm 2009 của Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định về thực hiện công tác đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang, quản lý vỉa hè và tăng mảng xanh, cây xanh đường phố trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công văn số 14437/SXD-HTKT ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Sở Xây dựng về việc Hướng dẫn áp dụng thiết kế điển hình, thiết kế mẫu các loại cấu kiện thoát nước trên địa bàn thành phố.

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: **27.510.279.105 đồng** *(Hai mươi bảy tỷ, năm trăm mười triệu, hai trăm bảy mươi chín nghìn, một trăm lẻ năm đồng).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 23.258.117.799 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 615.507.947 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.991.274.723 đồng
- Chi phí khác: 325.489.718 đồng
- Dự phòng phí: 1.319.888.918 đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: năm 2026 - 2028.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Thực hiện đúng theo quy định của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình.

- Thực hiện nghiêm chỉnh công tác giám sát đầu tư theo quy định hiện hành.

- Trong quá trình thực hiện, điều hành dự án nếu có những thay đổi, vướng mắc vượt quá thẩm quyền thì phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. Mọi sự thay đổi cần thiết phải được trình duyệt, bổ sung theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ Hòa, Trưởng Phòng Hạ tầng phường Phú Thọ Hòa, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch phường Phú Thọ Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Thọ Hòa, Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực II - Phòng giao dịch số 7, Trưởng các khu phố 19, 21, 25, 26, 39, 44, 46, 47, 48, 52, 53, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ Hòa theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- TT.ĐU/P;
- TT.HĐND/P;
- UBND/P (CT, PCT/KTĐT);
- VP.HĐND&UBND/P (CVP, PCVP, THKTĐT);
- Lưu: VT, P.HT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG PHÚ THỌ HÒA T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Công Chánh